

Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 82, 83, 84 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Phương B, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số Y, đường NO, Phường 17, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số U, đường LTX, ấp 7, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Ông Nguyễn Thế Th đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thế Ph, sinh ngày 18/11/2008 cho bà Võ Thị Phương B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Bích tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085990 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Trả lại cho bà B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085990 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện CC;
- Chi cục THADS huyện CC;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phượng